Dự thảo

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Phụ lục 4)

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm Toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán được áp dụng cho Ủy Ban Kiểm Toán, các thành viên Ủy ban kiểm toán và các đơn vị, bộ phận, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán.

Điều 2. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán

2.1. Ủy Ban Kiểm Toán phải báo cáo trực tiếp với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công Ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.

2.2. Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan; không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.

2.3. Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.

2.4. Thành viên Ủy Ban Kiểm Toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy Ban Kiểm Toán

Ủy Ban Kiểm Toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:

3.1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công Ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công Ty. Báo cáo tài chính Công Ty tự lập hoặc Báo cáo tài chính được kiểm toán phải được Ủy Ban Kiểm Toán xem xét và có ý kiến trước khi công bố thông tin;

3.2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

3.3. Rà soát giao dịch với Người Có Liên Quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

3.4. Giám sát về chức năng bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty. Trách nhiệm phối hợp với Tổng giám đốc trong việc quản lý và giám sát chức năng của bộ phận kiểm toán nội bộ đươc quy định như sau:

a. Tổng giám đốc hỗ trợ hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ về mặt hành chính thông qua việc:

- Ký kết hợp đồng lao động với vị trí Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ và các kiểm toán viên sau khi có ý kiến phê duyệt của Ủy Ban Kiểm Toán;
- Phê duyệt các đề xuất hành chính của Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ (đi công tác, chi phí, nghỉ phép…);
- Đảm bảo các điều kiện hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ;
- Hỗ trợ mức cao nhất để Kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ;
- Đề xuất cơ cấu bộ máy, nhân sự, ngân sách cho Kiểm toán nội bộ;
- Đề xuất tuyển dụng, bổ nhiệm, mức lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với vị trí Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ.

b. Ủy Ban Kiểm Toán quản lý, giám sát hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ về mặt chức năng thông qua việc:

- Có ý kiến với Hội đồng quản trị về việc phê chuẩn cơ cấu bộ máy, nhân sự, ngân sách cho bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc;

- Xem xét và trình Hội đồng quản trị phê chuẩn việc bổ nhiệm/miễn nhiệm, mức lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ đối với chức danh Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc;
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc;
- Có ý kiến với Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc;
- Giám sát phương pháp kiểm toán nội bộ;
- Giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả kiểm toán nội bộ.

3.5. Giám sát dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập với các nội dung sau:

a. Giám sát năng lực của đơn vị kiểm toán độc lập (bao gồm nền tảng kiến thức và kinh nghiệm của lãnh đạo và nhóm kiểm toán).

b. Giám sát tính độc lập của đơn vị kiểm toán độc lập và bất kỳ rủi ro xung đột lợi ích tiềm tàng nào;

c. Xem xét, phê duyệt đề xuất của Ban điều hành trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập trước khi báo cáo Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d. Xem xét, đánh giá hàng năm về hiệu quả và sự độc lập, khách quan đối với đơn vị kiểm toán độc lập để kiến nghị với Hội đồng quản trị trong việc tiếp tục hay chấm dứt sử dụng dịch vụ của đơn vị kiểm toán độc lập;

e. Phí dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán:

- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ủy Ban Kiểm Toán quyết định các dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán. Đối với phí kiểm toán không vượt quá 5% so với năm trước, nếu vượt quá 5% thì sẽ do Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ủy Ban Kiểm Toán quyết định các điều khoản liên quan trong hợp đồng dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán (nếu có).

f. Đánh giá, đảm bảo không có xung đột lợi ích giữa dịch vụ kiểm toán và dịch vụ phi kiểm toán và phê duyệt các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) do đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp;

g. Xem xét kế hoạch kiểm toán do đơn vị kiểm toán độc lập đề xuất, bao gồm: phạm vi kiểm toán, thời gian kiểm toán, phương pháp và công cụ kiểm toán, đội ngũ kiểm toán; sự phối hợp với kiểm toán nội bộ (nếu có);

h. Định kỳ hoặc đột xuất, Ủy Ban Kiểm Toán và đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành thảo luận các vấn đề mà Ủy Ban Kiểm Toán hoặc đơn vị kiểm toán độc lập xét thấy cần thiết.

3.6. Giám sát nhằm bảo đảm Công Ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công Ty;

3.7. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công Ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị và Người Điều Hành Công Ty để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán;

3.8. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán;

3.9. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

3.10. Có ý kiến với Hội đồng quản trị về chính sách phát hiện và quản lý rủi ro do Ban điều hành đề xuất;

3.11. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Người Điều Hành Công Ty không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty;

3.12. Xây dựng, cập nhật Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;

3.13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Thành phần Ủy Ban Kiểm Toán

4.1. Ủy Ban Kiểm Toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy Ban Kiểm Toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;

4.2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công Ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4.3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

4.4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy Ban Kiểm Toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

4.5. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán, thành viên Ủy ban kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công Ty.

Điều 5. Cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán

5.1. Ủy Ban Kiểm Toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp;

5.2. Ủy Ban Kiểm Toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy Ban Kiểm Toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm Toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy Ban Kiểm Toán được tổng hợp chung trong Báo cáo hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán. Báo cáo này được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy Ban Kiểm Toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty;

b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy Ban Kiểm Toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy Ban Kiểm Toán;

c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công Ty;

d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, Công Ty Con, công ty khác do Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Người Điều Hành Công Ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Người Điều Hành Công Ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công Ty;

f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Người Điều Hành Công Ty;

g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy Ban Kiểm Toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Cổ Đông;

Điều 7. Trách nhiệm báo cáo, trao đổi thông tin

7.1. Hàng quý, năm, Ủy Ban Kiểm Toán có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán, các vấn đề trọng tâm cần giải quyết và các đề xuất liên quan;

7.2. Báo cáo giải trình về những vấn đề được Hội đồng quản trị và / hoặc Cổ Đông, nhóm cổ đông yêu cầu theo quy định của pháp luật;

7.3. Hàng năm thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán theo quy định của pháp luật;

7.4. Duy trì liên lạc thường xuyên giữa các thành viên trong Ủy Ban Kiểm Toán; giữa Ủy Ban Kiểm Toán với bộ phận kiểm toán nội bộ, đơn vị kiểm toán độc lập và Hội đồng quản trị;

7.5. Duy trì mối quan hệ mở với Tổng Giám đốc và các thành viên thuộc Ban điều hành.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Toàn Cầu bao gồm 08 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 07 năm 2026.

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN

CHỦ TỊCH

HUỲNH THANH THỦY